

CHÍNH PHỦ

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 11-CP ngày 28-11-1992 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Tổng cục Thể dục Thể thao.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thể dục Thể thao và Bộ trưởng, Trưởng ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ.

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.- Tổng cục Thể dục Thể thao là cơ quan thuộc Chính phủ, có chức năng quản lý Nhà nước về thể dục thể thao trong phạm vi cả nước và trực tiếp tổ chức, chỉ đạo một số hoạt động thể dục thể thao có tính chất quốc gia.

Điều 2.- Tổng cục Thể dục Thể thao có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Xây dựng các dự án pháp luật về thể dục thể thao để Chính phủ xem xét trình Quốc hội hoặc Ủy ban Thường vụ Quốc hội; trình Chính phủ ban hành các văn bản dưới luật, các chế độ, chính sách về hoạt động thể dục thể thao.

2. Hướng dẫn thực hiện các quy định của Chính phủ về lĩnh vực thể dục thể thao; ban hành các quy định cụ thể về chuyên môn, nghiệp vụ thể dục thể thao để thực hiện trong cả nước.

3. Trình Chính phủ quyết định quy hoạch, kế hoạch phát triển sự nghiệp thể dục thể thao; tổ chức thực hiện và kiểm tra các ngành, địa phương thực hiện quy hoạch, kế hoạch đó.

4. Phối hợp với các Bộ, ngành trong việc đề ra nội dung và biện pháp thực hiện công tác giáo dục, rèn luyện thể chất đối với học sinh, lực lượng vũ trang và các tầng lớp nhân dân.

5. Trình Chính phủ quyết định hệ thống tổ chức của ngành, quyết định chức danh và tiêu chuẩn công chức của ngành thể dục thể thao. Tổng cục quy định tiêu chuẩn và quyết định việc công nhận huấn luyện viên, trọng tài và vận động viên thể thao.

Tổ chức và chỉ đạo thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng các chức danh nói trên.

6. Tổ chức và chỉ đạo thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ để phát triển sự nghiệp thể dục thể thao; khai thác và phát triển các bộ môn thể thao dân tộc.

7. Trình Chính phủ phê duyệt phương hướng, kế hoạch hợp tác và giao lưu quốc tế, tham gia các tổ chức quốc tế thuộc lĩnh vực thể dục thể thao. Trình Chính phủ hoặc theo ủy nhiệm của Chính phủ ký kết các điều ước quốc tế về thể dục thể thao và tổ chức thực hiện.

8. Kiểm tra, thanh tra các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp, các tổ chức và cá nhân trong cả nước, kể cả tổ chức và cá nhân người nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam về việc chấp hành pháp luật và các quy định của Nhà nước, của Tổng cục về lĩnh vực Thể dục Thể thao. Tổng cục trưởng Tổng cục Thể dục Thể thao được xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền quy định tại điều 25, 26 và điều 27 của Luật Tổ chức Chính phủ.

9. Quản lý tổ chức, biên chế, tài sản, ngân sách của Tổng cục Thể dục Thể thao theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3.- Tổng cục trưởng Tổng cục Thể dục Thể thao chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về toàn bộ hoạt động của Tổng cục. Giúp việc Tổng cục trưởng có các

Phó Tổng cục trưởng. Tổng cục trưởng và các Phó Tổng cục trưởng do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm.

Tổ chức bộ máy của Tổng cục gồm có:

a) Các cơ quan chức năng giúp việc Tổng cục trưởng:

1. Vụ Thể dục thể thao quần chúng
2. Vụ Thể thao thành tích cao
3. Vụ Kế hoạch - tài chính
4. Vụ quan hệ quốc tế
5. Vụ Tổ chức - đào tạo
6. Thanh tra
7. Văn phòng.

b) Các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Tổng cục Thể dục Thể thao gồm có:

1. Trường đại học Thể dục thể thao I (Tứ Sơn - Hà Bắc).
2. Trường đại học Thể dục thể thao II (thành phố Hồ Chí Minh).
3. Trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia I (Hà Nội).
4. Trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia II (thành phố Hồ Chí Minh).
5. Viện Khoa học Thể dục thể thao.

c) Các tổ chức sự nghiệp khác do Tổng cục trưởng ra quyết định sau khi thống nhất ý kiến với Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ.

Tổng cục trưởng Tổng cục Thể dục Thể thao có trách nhiệm xây dựng điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng cục trình Chính phủ phê duyệt.

Điều 4.- Nghị định này thay thế Nghị định số 4-CP ngày 26 tháng 10 năm 1992 của Chính phủ về thành lập Tổng cục Thể dục Thể thao và có hiệu lực từ ngày ban hành.

Điều 5.- Tổng cục trưởng Tổng cục Thể dục Thể thao, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành

phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ

Thủ tướng

VÕ VĂN KIẾT

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 12-CP ngày 1-12-1992 ban hành Quy chế quản lý các đoàn của ta ra nước ngoài và các đoàn nước ngoài vào nước ta.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Để đổi mới công tác quản lý các đoàn của ta ra nước ngoài và các đoàn nước ngoài vào nước ta (gọi tắt là công tác quản lý đoàn ra, đoàn vào) cho phù hợp với tình hình hiện nay,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.- Nay ban hành kèm theo Nghị định này bản Quy chế quản lý các đoàn của ta ra nước ngoài và các đoàn nước ngoài vào nước ta.

Điều 2.- Nghị định này thay thế Nghị định số 184-HĐBT ngày 18 tháng 11 năm 1989 của Hội đồng Bộ trưởng và có hiệu lực thi hành từ ngày 1 tháng 1 năm 1993.

Điều 3.- Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ và cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chiếu Nghị định thi hành.

T.M Chính phủ

K.T Thủ tướng

Phó Thủ tướng

PHAN VĂN KHAI